

Số: /BC-SNgV

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý IV năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ Quý I năm 2024

PHẦN I CÔNG TÁC THANH TRA

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Thực hiện Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về Triển khai công tác ngành Thanh tra năm 2023. Sở Ngoại vụ đã ban hành Kế hoạch số 2979/KH-SNgV ngày 07/12/2022 về công tác năm 2023; Ban hành Quyết định số 04/QĐ-SNgV ngày 04/01/2023 về việc Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm 2023; Quyết định số 44/QĐ-SNgV ngày 13/02/2023 về việc Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch kiểm tra năm 2023 của Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Nai.

1. Thanh tra, kiểm tra hành chính: (Biểu số 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN)

a) Việc triển khai các cuộc kiểm tra công vụ:

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 01 cuộc
- Số cuộc triển khai từ kỳ trước sang: không.
- Số đối tượng được kiểm tra: gồm 03 phòng và 01 đơn vị Trung tâm Dịch vụ Đối ngoại thuộc Sở.

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra tiến độ, chất lượng, mức độ hoàn thành công vụ của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Ngoại vụ trong năm 2023.

- Cách thức triển khai: Thành lập Đoàn kiểm tra theo Quyết định 625/QĐ-SNgV ngày 19/10/2023; Quyết định số 674/QĐ-SNgV ngày 13/11/2023 của Giám đốc Sở Ngoại vụ v/v điều chỉnh thành viên Đoàn Kiểm tra kết quả thực hiện công vụ của các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Sở Ngoại vụ năm 2023; Kế hoạch số 42/KH-ĐKT ngày 24/10/2023; thời điểm kiểm tra từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/10/2023.

b) Kết quả kiểm tra: Ban hành kết luận kiểm tra số 3332/KL-SNgV ngày 22/11/2023 kết luận kiểm tra việc thực công vụ của các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc sở năm 2023. Trong đó có 02 phòng chuyên môn của sở đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Văn phòng Sở và Trung tâm dịch vụ đối ngoại đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số 06/TTr, 07/TTr)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo:

- Tổng số cuộc thực hiện: Không
- Số cuộc đã ban hành kết luận: không
- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: không

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm:
 - + Tổ chức: Không.
 - + Cá nhân: không
- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: không
- + Về kinh tế: Không.
- + Về xử lý vi phạm: Không.

c) Kết quả thực hiện Kết luận, Quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: không.
- + Số tiền vi phạm đã thu hồi: Không;
- + Số tiền vi phạm đã xử lý khác: Không.
- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Không.
- Xử lý hình sự: Không.

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)

a) Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: Không

b) Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được tổ chức; tổng số người tham gia: không.

4. Xây dựng lực lượng (chỉ áp dụng đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm - Biểu số 01/QLNN).

5) Công tác khác:

- Triển khai Văn bản số 10408/UBND-THNC ngày 06/10/2023 về việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2024; Văn bản số 3548/STP-XDPBPL ngày 09/10/2023 về việc phát động tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Luật biên phòng Việt Nam”. truy cập Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: <http://pbgdpl.dongnai.gov.vn/> mục Thông tin chỉ đạo, điều hành để tải nội dung Văn bản số 10052/UBND-THNC ngày 28/9/2023, Kế hoạch số 4279/KH-BĐBP ngày 11/9/2023 và triển khai thực hiện; Văn bản (mật) số 884/BCH-TM ngày 31/7/2023 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về việc cảnh giác, phòng chống thủ

đoạn giả danh cán bộ Quân đội để lừa đảo (triển khai toàn văn); Văn bản số 10770/UBND-KGVX ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh về việc tiếp tục tăng cường thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 10656/UBND-THNC ngày 12/10/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai kết luận kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 10825/UBND-THNC ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tăng cường công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân; Văn bản số 10814/UBND-KGVX ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật giao dịch điện tử; Văn bản số 10437/UBND-KTN ngày 06/10/2023 V/v tăng cường thực hiện các quy định của pháp luật về xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ, công trình có thiết kế nhiều tầng, nhiều căn hộ ở trên địa bàn; Văn bản số 3937/SXD-QLXD ngày 20/10/2023 của Sở Xây dựng V/v Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác PCCC; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh về việc tiếp tục chấn chỉnh tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Thông báo số 456/TB-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh về Kết luận của ông Võ Tấn Đức – Quyền Chủ tịch UBND tỉnh, tại hội nghị ngày 19/10/2023 về sơ kết công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông 9 tháng đầu năm 2023, triển khai nhiệm vụ trọng tâm cuối năm 2023; Văn bản số 11496/UBND-KGVX ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh Vv tăng cường thực hiện pháp luật và phòng, chống gian lận, trục lợi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 3906/STP-XDPBPL ngày 01/11/2023 của Sở Tư pháp về việc đẩy mạnh thực hiện và cung cấp thông tin, tư liệu, hình ảnh truyền thông hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2023...

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá về ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra (về mức độ hoàn thành kế hoạch thanh tra, kiểm tra; về thanh tra đột xuất, thanh tra lại, thanh tra chuyên đề; về công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra và những nội dung khác có liên quan)

Sở Ngoại vụ đã xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên ngành năm 2023 và ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm tra theo đúng thời gian quy định.

Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành các đơn vị được cập nhật lên phần mềm kiểm tra chéo thanh tra. Từ đó tránh được việc thanh tra, kiểm tra chéo với các đơn vị khác, đảm bảo thực hiện đúng theo tinh thần Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

2. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định, Trong quý IV/2023, Sở Ngoại vụ không có trường hợp thuộc thẩm quyền xử lý về giải quyết khiếu nại tố cáo, vi phạm về phòng chống tham nhũng tại cơ quan.

3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra.

Qua hoạt động kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và chống tham nhũng, vai trò của cơ quan thanh tra Sở càng ngày càng được củng cố, đảm bảo thực hiện quyền dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan. Đồng thời, qua công tác kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra công vụ, Thanh tra góp phần nâng cao hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan.

4. Nguyên nhân của những ưu điểm, của tồn tại, hạn chế, khuyết điểm

- Ưu điểm: Được sự quan tâm hướng dẫn của Thanh tra Bộ Ngoại giao, Thanh tra tỉnh, công tác kiểm tra hành chính và kiểm tra chuyên ngành của Sở Ngoại vụ ngày càng đi vào nề nếp và thực hiện đúng các quy định về công tác thanh, kiểm tra. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, Ban lãnh Sở thường xuyên quan tâm, sâu sát chỉ đạo cho Văn phòng, công chức phụ trách thanh tra thực hiện kiểm tra các nội dung liên quan đến quy tắc ứng xử, giờ giấc làm việc và kỷ cương hành chính theo quy định.

- Tồn tại: Hiện tại do chưa có chế tài xử lý các vi phạm hành chính trong ngành ngoại giao nên kết quả kiểm tra chỉ dừng ở việc nhắc nhở, đề nghị đơn vị chấn chỉnh do đó hạn chế hiệu lực hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

Nhân sự hạn chế và cơ cấu tổ chức chưa ổn định làm ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra của Sở Ngoại vụ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA TRONG QUÝ I NĂM 2024

- Phối hợp với các phòng chuyên môn thực hiện xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra năm 2023.

- Tiếp tục cập nhật thông tin, số liệu trên phần mềm thanh tra và thực hiện báo cáo tháng, quý đúng thời gian quy định.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

Kiến nghị cơ quan Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Ngoại giao và Thanh tra tỉnh quan tâm hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đối với các đơn vị đặc thù có số lượng biên chế không đảm bảo đủ để thành lập phòng Thanh tra theo quy định.

PHẦN II CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong Quý IV năm 2023, Sở Ngoại vụ không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo từ người dân hoặc cán bộ, công chức cơ quan. Ban Giám đốc thường xuyên chỉ đạo, phân công cán bộ, công chức trực và tiếp công dân tại trụ sở, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên của cơ quan, thể hiện trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Sở.

a) Về khiếu nại:

Tổng số đơn thư khiếu nại trong Quý IV năm 2023 là 0 đơn, không tăng, không giảm so với cùng kỳ.

b) Về tố cáo:

Tổng số đơn thư tố cáo trong Quý IV năm 2023 là 0 đơn, không tăng, không giảm so với cùng kỳ.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Không có.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân:

- Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp, số vụ việc: 00 lượt.
- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã tiếp 00 lượt với 0 người được tiếp (Trong đó, người đứng đầu trực tiếp 00 lượt với 00 người và người đứng đầu uỷ quyền cấp phó tiếp 00 lượt với 00 người).
- Kết quả tiếp công dân thường xuyên của cơ quan, đơn vị: Bộ phận tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 00 lượt với 00 người được tiếp; số vụ việc.
- Kết quả tiếp đoàn đông người: Trong kỳ báo cáo phát sinh 00 lượt đoàn đông người được tiếp với 00 người của 00 vụ việc (00 vụ việc tiếp lần đầu, 00 vụ việc tiếp nhiều lần); trong đó, số lượt, số người đứng đầu tiếp.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân:

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc): 00 đơn.
- + Khiếu nại: 00 đơn.
- + Tố cáo: 00 đơn.
- + Phản ánh, kiến nghị: 00 đơn.
- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 00 đơn.
- + Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 00 đơn.

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 0 đơn.

2. *Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)*

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định,...)

a) Tổng số đơn: 00 đơn; trong đó, 00 đơn kỳ trước chuyển sang, 00 đơn tiếp nhận trong kỳ:

- Số đơn đã xử lý/Tổng số đơn tiếp nhận: 0 đơn.
- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 0 đơn.

b) Phân loại, xử lý đơn

Đã phân loại 0 đơn; phân loại theo nội dung:

- + Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 00 đơn.
- + Số đơn, số vụ việc tố cáo: 00 đơn.
- + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 00 đơn.

Phân loại theo tình trạng giải quyết

- + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 00 đơn .
- + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 00 đơn.
- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 00 đơn.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 00 đơn.
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 00 đơn.

3. *Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)*

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/ tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ):

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết 00 đơn (trong đó, 00 số đơn liên quan đến đất đai, bồi thường do thu hồi đất để thực hiện dự án)/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết (trong đó, 00 số đơn liên quan đến đất đai, bồi thường do thu hồi đất để thực hiện dự án).

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra 00 đơn;

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết 00 đơn (trong đó, 00 số đơn liên quan đến đất đai, bồi thường do thu hồi đất để thực hiện dự án; 00 đơn liên quan tham nhũng)/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết (trong đó, có 00 số đơn liên quan đến đất đai, bồi thường do thu hồi đất để thực hiện dự án; có 00 đơn liên quan tham nhũng);

- + Số đơn, vụ việc tố cáo lần đầu: Đã giải quyết 0 đơn, vụ việc/ 0 đơn, vụ việc.
- + Số đơn, vụ việc tố cáo tiếp: Đã giải quyết 0 đơn, vụ việc/ 0 đơn, vụ việc.
- + Số đơn, vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo: 0 đơn, vụ việc.
- + Số đơn, vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo: 0 đơn, vụ việc.
- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm,...

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ngày càng được quan tâm tích cực, thường xuyên và quyết liệt hơn. Ban Giám đốc Sở Ngoại vụ đã chỉ đạo cán bộ, công chức nghiêm túc thực hiện các văn bản của cấp trên về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; duy trì lịch tiếp công dân thường xuyên, định kỳ theo quy định, dành nhiều thời gian lắng nghe trong việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo. Đảm bảo tuân thủ về trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết dứt điểm, chất lượng và nội dung giải quyết.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tham mưu, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, đội ngũ công chức thực hiện tiếp công dân và xử lý đơn là kiêm nhiệm. Do đó, chưa nghiên cứu sâu lĩnh vực mình phụ trách.

Công tác phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo chủ yếu tổ chức lồng ghép trong các cuộc họp định kỳ hàng tháng nên chất lượng, hiệu quả triển khai chưa cao.

3. Dự báo

Sở Ngoại vụ là cơ quan tham mưu giúp việc cho UBND tỉnh trong công tác quản lý hoạt động đối ngoại. Các đơn thư, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đơn vị tiếp nhận có liên quan đến người nước ngoài nhưng đa số thuộc các lĩnh vực không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Qua tình hình các quý, Sở Ngoại vụ dự kiến trong thời gian tới tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến đơn vị không nhiều, không có vụ việc phức tạp, khiếu kiện đông người.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ I NĂM 2024

- Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc và tuyên truyền các văn bản, các quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan thông qua sinh hoạt định kỳ hàng tháng, thông qua thông báo niêm yết, hệ thống mạng nội bộ cơ quan nhằm nâng cao nhận thức và chấp hành đúng quy định pháp luật của cơ quan.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ tại Trụ sở cơ quan để tiếp nhận đơn thư, hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.

- Công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan nhằm phát huy tinh thần dân chủ của từng công chức, viên chức. Giải quyết các hồ sơ, thủ tục có liên quan đến khiếu nại, tố cáo nhanh chóng, kịp thời đảm bảo quyền lợi ích của công dân theo đúng quy định của pháp luật.

PHẦN III CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên liên tục được Ban Giám đốc chú trọng chỉ đạo, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan với nhiều hình thức khác nhau và đạt hiệu quả một cách đáng kể như: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 159/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2023. Trên cơ sở đó, Sở Ngoại vụ đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-SNgV ngày 11/01/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng năm 2023; Ban hành kế hoạch số 1449/KH-SNgV ngày 15/6/2023 về Kiểm tra nội bộ về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn và thực hiện công khai minh bạch năm 2023; Báo cáo số 1510/BC-SNgV ngày 09/6/2023 về kết quả thực hiện công tác PCTN 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 (tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/6/2023).

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Kế hoạch số 1997/KH-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh về tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên Hợp quốc về phòng, chống tham nhũng. Hàng năm Cấp ủy Chi bộ và Ban Giám đốc Sở Ngoại vụ luôn quan tâm, chỉ đạo việc thực hiện tuyên truyền các quy định của Chiến lược quốc gia PCTN, Công ước Liên hợp quốc về PCTN, các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng như: Luật phòng, chống tham nhũng, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn, các Chương trình hành động đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. Qua đó, đã góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức, trách nhiệm của từng đảng viên, công chức, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng. Bên cạnh đó, thường xuyên giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của cấp trên giao. Để kịp thời phát hiện xử lý các bất cập, vướng mắc, hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện và có giải pháp và hướng khắc phục kịp thời.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Sở Ngoại vụ thường xuyên rà soát các quy định pháp luật nhằm hạn chế các sơ hở dễ bị lợi dụng để tham nhũng. Trong Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCTN số 36/2018/QH14. Sở đã thực hiện rà soát, xây dựng, sửa đổi bổ sung các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ áp dụng trong cơ quan như: Quy định về tài chính, quy định về quản lý cán bộ, quản lý tài sản.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Hiện nay, Văn phòng có trách nhiệm tham mưu cho Ban Giám đốc Sở Ngoại vụ ban hành, xử lý những vấn đề có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng và đảm bảo việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, phát huy vai trò, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao công tác phòng, chống tham nhũng ở cơ quan.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Nhận thức rõ việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật là giải pháp hàng đầu trong việc nâng cao nhận thức của CBCCVV và người lao động trong cơ quan. Hàng năm Cấp ủy Chi bộ và Ban Giám đốc Sở Ngoại vụ luôn chỉ đạo việc thực hiện tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng như: Luật phòng, chống tham nhũng, các Nghị định, Thông tư hướng

dẫn, các Chương trình hành động... trên cổng Thông tin điện tử, qua hệ thống quản lý văn bản điện tử của Sở và được tuyên truyền miệng thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, sinh hoạt Chi bộ, họp toàn cơ quan định kỳ hàng tháng, trong hoạt động thanh tra, kiểm tra... các quy định luôn được triển khai kịp thời đúng quy định.

Qua công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức, trách nhiệm của từng đảng viên, CBCCVV và người lao động trong công tác PCTN.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Ngày 30/12/2022, Sở Ngoại vụ đã ban hành Quyết định số 318/QĐ-SNgV về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023.

- Công khai minh bạch các thủ tục hành chính, tiếp tục duy trì và thực hiện tốt cơ chế một cửa đối với các thủ cấp giấy phép, hộ chiếu công vụ... do Sở Ngoại vụ cấp.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan theo các nội dung công khai, minh bạch được quy định từ Điều 9 đến Điều 17 của Luật phòng, chống tham nhũng; về thời gian, thời điểm công khai, nội dung công khai, hình thức công khai thực hiện theo quy định của Luật PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, các văn bản pháp luật có liên quan. Ngoài hình thức công khai theo quy định của Luật PCTN, Sở Ngoại vụ còn chọn thêm hình thức công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Công khai dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương năm 2023 của Văn phòng Sở Ngoại vụ; niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Sở Ngoại vụ.

- Hàng năm, định kỳ 6 tháng, năm họp cơ quan sơ kết, tổng kết thực hiện quy chế dân chủ cơ quan thực hiện công khai hoạt động cơ quan, tổ chức đoàn thể công đoàn, lấy ý kiến thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan để kịp thời chỉnh sửa, bổ sung kịp thời những quy định hiện hành.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thường xuyên thực hiện rà soát, bổ sung hoàn chỉnh chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế chi tiêu trong nội bộ cơ quan làm cơ sở chuẩn mực trong điều hành quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách một cách công khai, minh bạch cho toàn bộ cán bộ, công chức.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Ban Giám đốc Sở, Lãnh đạo các phòng, đơn vị luôn thể hiện tính gương mẫu trong công việc, trong quan hệ giao tiếp, ứng xử, chấp hành tốt các quy định về thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ, công chức.

Tuyên truyền, quán triệt thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hoá công sở; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức được ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. Trên cơ sở đó, Sở Ngoại vụ đã ban hành Quyết định số 46/QĐ-SNgV ngày 11/10/2021 Quy chế văn hoá công sở và quy tắc ứng xử của công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở. Qua thực hiện, các đơn vị, công chức, viên chức luôn có thái độ giao tiếp văn minh lịch sự, tận tình hướng dẫn đối với khách liên hệ công tác. Kết quả: Không có trường hợp phản ánh nào về thái độ cư xử của công chức, viên chức Sở Ngoại vụ trong thực thi công vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Nhằm phòng ngừa tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ, quyền hạn và tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, các văn bản pháp luật có liên quan và Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định về thời hạn và đối tượng chuyển đổi vị trí công tác, Sở Ngoại vụ đã thực hiện theo dõi đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của các cán bộ, công chức, viên chức từ đó có kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác phù hợp, theo quy định của pháp luật.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Nhằm nâng cao chất lượng cải cách hành chính tại đơn vị, Sở Ngoại vụ đã ban hành các kế hoạch thực hiện nâng cao công tác cải cách hành chính tại cơ quan. Tiếp tục duy trì triển khai ứng dụng phần mềm quản lý công việc quản lý hồ sơ văn bản đến, đi; phần mềm quản lý đoàn ra, đoàn vào, quản lý hộ chiếu. Tổ chức sử dụng gửi thư điện tử và mạng tin học nội bộ để thay thế văn bản

giấy; cập nhật, bổ sung thủ tục hành chính lên trang web của Sở để thuận lợi cho tổ chức và công dân thực hiện. Thực hiện chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Sở Ngoại vụ trong hoạt động quản lý hành chính của cơ quan gồm: Ban Giám đốc, Văn phòng Sở, Phòng Lãnh sự- Người Việt Nam ở nước ngoài, Phòng Hợp tác Quốc tế theo quy định và đối với 07 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ theo Quyết định công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Ngoại vụ tại Quyết định số 144/QĐ-SNgV ngày 23/10/2020.

Thực hiện thanh toán lương cho công chức, viên chức bằng chuyển khoản, tài khoản từng người mở tại ngân hàng Vietcombank tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra Sở Ngoại vụ hạn chế thanh toán bằng tiền mặt, thanh toán cho các đơn vị giao dịch thông qua chuyển khoản đối với khoản có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên. Đối với các chi tiêu nhỏ trong đơn vị áp dụng quy trình thanh quyết toán theo đúng quy định.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Sở Ngoại vụ thực hiện nghiêm chỉ đạo về công tác minh bạch tài sản, thu nhập theo đúng quy định Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Trong quý IV năm 2023, Sở Ngoại vụ không có trường hợp kê khai tài sản, thu nhập.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, tổng số vụ việc đối tượng tham nhũng được phát hiện, tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không có.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có.

5. Vai trò trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Các đoàn thể thực hiện tốt vai trò của mình trong công tác phòng, chống tham nhũng, thường xuyên quán triệt các văn bản về phòng, chống tham nhũng đến Đoàn viên, thanh niên, tham gia tích cực trong công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, đóng góp ý kiến xây dựng cơ quan có đời sống văn hoá tốt, thực hiện quy tắc ứng xử của người cán bộ, công chức, viên chức, cải cách hành chính, đổi

mới công nghệ quản lý, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong công tác đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn mọi hành vi vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí của cơ quan.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Do tầm quan trọng đã được khẳng định, Luật Phòng, chống tham nhũng hiện hành có một chương riêng về hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng (Chương VIII, Luật Phòng, chống tham nhũng 2018), trong đó quy định rõ các nguyên tắc chung, nội dung hợp tác và trách nhiệm của một số cơ quan chính trong hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng. Để thực hiện Kế hoạch số 1997/KH-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh về tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hiệp quốc về phòng, chống tham nhũng, hàng năm Cấp ủy Chi bộ và Ban Giám đốc Sở Ngoại vụ luôn quan tâm, chỉ đạo việc thực hiện tuyên truyền các quy định của Chiến lược quốc gia PCTN, Công ước Liên hiệp quốc về PCTN, các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng như: Luật phòng, chống tham nhũng, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn, các Chương trình hành động.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng được xem là một nhiệm vụ quan trọng để xây dựng cơ quan, đơn vị luôn trong sạch, vững mạnh, tạo mối đoàn kết và phát huy tinh thần phê bình và tự phê bình trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu Sở trong công tác phòng, chống tham nhũng, phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu của các cán bộ, công chức, viên chức cơ quan. Bên cạnh đó, Sở Ngoại vụ thường xuyên chỉ đạo tổ chức triển khai tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng đến toàn thể công chức, viên chức nghiên cứu, học tập. Kết quả công tác phòng chống tham nhũng đã có hiệu lực, hiệu quả cao, thể hiện trong Quý IV/2023 không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật về tham nhũng.

2. So sánh công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước.

Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Cấp ủy Chi bộ, Ban Giám đốc Sở Ngoại vụ quan tâm, thường xuyên cập nhật chủ trương của Đảng, chính

sách pháp luật của Nhà nước góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan. So với cùng kỳ năm trước, kỳ này không phát hiện hành vi tham nhũng tại cơ quan.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

Hoàn thành tốt mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV/2023.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Không.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

Từ những kết quả đạt được nêu trên, Sở Ngoại vụ đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong Quý I/2024 như sau:

Xây dựng Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng năm 2024.

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan tới công tác phòng, chống tham nhũng đến toàn thể công chức, viên chức cơ quan gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo tại Văn bản số 4684/UBND-NC ngày 16/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Tăng cường mạnh mẽ hơn nữa vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, chủ động rà soát, bổ sung, sửa đổi hệ thống quy chế, quy định cho phù hợp, đảm bảo cho công tác lãnh đạo, quản lý hiệu quả. Thực hiện công khai, minh bạch việc quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, tuyển dụng và xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, việc áp dụng công nghệ trong quản lý, điều hành tại đơn vị.

Tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ quan cũng như công tác hoạt động thanh tra công vụ, thanh tra chuyên ngành.

Tham mưu thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng và chấp hành tốt công tác tài chính, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm, nội dung bám chặt vào đề cương hướng dẫn và đảm bảo thời gian theo quy định.

2. Kiến nghị, đề xuất

Thường xuyên mở các khoá đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kết quả thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý IV năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ Quý I năm 2024 của Sở Ngoại vụ, Sở Ngoại vụ gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, TT .

GIÁM ĐỐC

Đặng Thanh Thủy